

Số: 518 /QĐ-SNN-VP

Bình Phước, ngày 26 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức
thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng số 01/2007/QH12 ngày 04/8/2007 và số 27/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập;

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về Hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập;

Căn cứ Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 174 công chức, viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2018, gồm các cá nhân có tên sau:

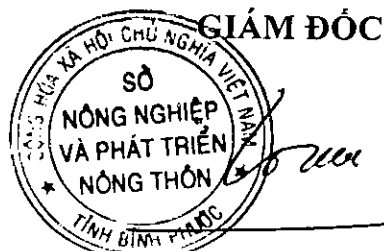
(Có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 1593/SNN-VP ngày 08/11/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn, đôn đốc kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *RL*

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh(b/c);
- Thường trực Đảng ủy Sở(b/c);
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Quỹ BV&PTR;
- Quỹ PCTT;
- Văn phòng xây dựng NTM;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, BP.TCCB(Thành).



Trần Văn Lộc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THUỘC ĐIỆN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 518 /QĐ-SNN-VP ngày 26 /11/2018
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cấp quản lý
I. Cơ quan Sở Nông nghiệp và PTNT			
1	1	Trần Văn Lộc	Giám đốc Sở
2	2	Phạm Văn Hoang	Phó Giám đốc Sở
3	3	Lê Anh Nam	Phó Giám đốc Sở
4	4	Lê Thị Ánh Tuyết	Phó Giám đốc Sở
5	5	Lê Xuân Trí	Chánh Văn phòng Sở
6	6	Mai Đình Lương	Phó Chánh Văn phòng Sở
7	7	Phạm Đình Phùng	Phó Chánh Văn phòng Sở
8	8	Đỗ Công Danh	Phó Chánh Văn phòng Sở
9	9	Lê Minh Giàu	Chuyên viên
10	10	Phan Thị Hào	Kế toán trưởng Sở
11	11	Nguyễn Thị Huyền Trang	Kế toán viên
12	12	Trần Thị An Nhiên	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Tổ chức cán bộ
13	13	Lê Ngọc Dung	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Tổ chức cán bộ
14	14	Nguyễn Văn Thành	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Tổ chức cán bộ
15	15	Lê Tuấn Sơn	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Kế hoạch tài chính
16	16	Lê Văn Hải	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Kế hoạch tài chính
17	17	Trương Ngọc Hà	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Kế hoạch tài chính
18	18	Nguyễn Văn Long	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Kế hoạch tài chính
19	19	Đoàn Vinh	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Kế hoạch tài chính

STT		Họ và tên	Chức vụ	Cấp quản lý
20	20	Nguyễn Mạnh Hà	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Kế hoạch tài chính	Cơ quan Sở
21	21	Lê Ngọc Văn	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Thú y	Cơ quan Sở
22	22	Từ Thụy Hạnh	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Thú y	Cơ quan Sở
23	23	Đỗ Thị Thu	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Thú y	Cơ quan Sở
24	24	Hồ Văn Biên	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Thú y	Cơ quan Sở
25	25	Hoàng Văn Cường	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Thú y	Cơ quan Sở
26	26	Nguyễn Đình Thanh	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Bảo vệ thực vật	Cơ quan Sở
27	27	Vũ Thị Quế	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Bảo vệ thực vật	Cơ quan Sở
28	28	Lê Thúc Long	Chuyên viên Văn phòng Sở, BP Bảo vệ thực vật	Cơ quan Sở
29	29	Trần Chúc	Chánh Thanh tra	Ban thường vụ Đảng ủy Sở
30	30	Hoàng Đức Thành	Phó Chánh Thanh tra	Ban thường vụ Đảng ủy Sở
31	31	Hồ Quang Đường	Phó Chánh Thanh tra	Ban thường vụ Đảng ủy Sở
32	32	Nguyễn Đình Hà	Phó Chánh Thanh tra	Ban thường vụ Đảng ủy Sở
33	33	Lê Ngọc Trường Giang	Thanh tra viên	Cơ quan Sở
34	34	Lê Thị Thanh Nhân	Thanh tra viên	Cơ quan Sở
35	35	Nguyễn Thị Dương	Thanh tra viên	Cơ quan Sở
36	36	Nguyễn Tiến Vũ	Chuyên viên phòng Thanh tra	Cơ quan Sở
37	37	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Chuyên viên phòng Thanh tra	Cơ quan Sở
38	38	Đoàn Đại Thành	Chuyên viên phòng Thanh tra	Cơ quan Sở
39	39	Lê Văn Hoè	Chuyên viên phòng Thanh tra	Cơ quan Sở
40	40	Nguyễn Bá Tùng	Chuyên viên phòng Thanh tra	Cơ quan Sở
41	41	Nguyễn Thành Nhân	Chuyên viên phòng Thanh tra	Cơ quan Sở
42	42	Quách Khắc Tín	Chuyên viên phòng Thanh tra	Cơ quan Sở
43	43	Trần Thị Hải	Chuyên viên phòng Thanh tra	Cơ quan Sở
44	44	Dương Thị Thúy	Chuyên viên phòng Thanh tra	Cơ quan Sở

II. Chi cục Thủy lợi

45	1	Nguyễn Văn Quyết	Chi cục Trưởng	Ban thường vụ Đảng ủy Sở
----	---	------------------	----------------	-----------------------------

STT		Họ và tên	Chức vụ	Cấp quản lý
46	2	Nguyễn Đăng Dương	Phó Chi cục Trưởng	Ban thường vụ Đảng ủy Sở
47	3	Trần Tiến Cường	Phó Chi cục Trưởng	Ban thường vụ Đảng ủy Sở
48	4	Nguyễn Tuấn Kiệt	Trưởng phòng Nghiệp vụ tổng hợp	Chi cục Thủy lợi
49	5	Nguyễn Đăng Khoa	Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ tổng hợp (kiêm Kế toán trưởng)	Chi cục Thủy lợi
50	6	Nguyễn Việt Hà	Trưởng phòng Quản lý công trình và Phòng chống, thiên tai	Chi cục Thủy lợi
51	7	Phạm Tiến Hoàng	Phó Trưởng phòng Quản lý công trình và Phòng chống, thiên tai	Chi cục Thủy lợi
52	8	Phạm Thanh Tùng	Chuyên viên, Quản lý công trình và Phòng chống, thiên tai	Chi cục Thủy lợi
53	9	Đinh Tiến Thuật	Chuyên viên, Quản lý công trình và Phòng chống, thiên tai	Chi cục Thủy lợi
54	10	Nguyễn Văn Thân	Chuyên viên, Quản lý công trình và Phòng chống, thiên tai	Chi cục Thủy lợi
55	11	Sầm Thị Hương	Chuyên viên, Quản lý công trình và Phòng chống, thiên tai	Chi cục Thủy lợi

III. Chi cục Kiểm lâm

56	1	Lê Văn Tánh	Chi cục trưởng	Ban thường vụ Đảng ủy Sở
57	2	Trần Xuân Huệ	Phó Chi cục trưởng	Ban thường vụ Đảng ủy Sở
58	3	Nguyễn Hữu Vững	TP. Hành chính – Pháp chế	CC.Kiểm lâm
59	4	Nguyễn Văn Hữu	PTP. Hành chính - Pháp chế	CC.Kiểm lâm
60	5	Trần Thị Tuyết	Kế toán trưởng	CC.Kiểm lâm
61	6	Trần Trúc Trà Ni	PTP. Hành chính – Pháp chế	CC.Kiểm lâm
62	7	Ngô Thị Hương	Kế toán, Phòng Hành chính – Pháp chế	CC.Kiểm lâm
63	8	Đoàn Thanh Lâm	KL.V. Phòng Hành chính - Pháp chế	CC.Kiểm lâm
64	9	Hoàng Thị Phương Nhung	KL.V. Phòng Hành chính - Pháp chế	CC.Kiểm lâm
65	10	Hoàng Văn Tùng	Trưởng phòng Quản lý, Bảo vệ rừng và BTTN	CC.Kiểm lâm

STT		Họ và tên	Chức vụ	Cấp quản lý
66	11	Hồ Ngọc Đan	PTP. Phòng Quản lý, Bảo vệ rừng và BTTN	CC.Kiểm lâm
67	12	Hoàng Hoan	KL.V. Phòng Quản lý, Bảo vệ rừng và BTTN	CC.Kiểm lâm
68	13	Trần Thị Liên	KL.V. Phòng Quản lý, Bảo vệ rừng và BTTN	CC.Kiểm lâm
69	14	Vũ Công Tuấn	KL.VTC. Phòng Quản lý, Bảo vệ rừng và BTTN	CC.Kiểm lâm
70	15	Nguyễn Đình Long	Trưởng phòng Sử dụng và phát triển rừng	CC.Kiểm lâm
71	16	Cao Xuân Hưng	PTP. Phòng Sử dụng và phát triển rừng	CC.Kiểm lâm
72	17	Nông Văn Cường	KL.V. Phòng Sử dụng và phát triển rừng	CC.Kiểm lâm
73	18	Hồ Đình Luận	KL.VTC. Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	CC.Kiểm lâm
74	19	Hứa Minh Hiếu	CV. Phòng Sử dụng và Phát triển rừng	CC.Kiểm lâm
75	20	Nguyễn Minh Hóa	Đội trưởng. Đội KLCĐ & PCCCR số 1	CC.Kiểm lâm
76	21	Nguyễn Từ Hải	PĐT. Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1	CC.Kiểm lâm
77	22	Trần Thị Chinh	KL.V. Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1	CC.Kiểm lâm
78	23	Phạm Quang Hiền	KL.V. Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1	CC.Kiểm lâm
79	24	Nguyễn Văn Dũng	KL.VTC. Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1	CC.Kiểm lâm
80	25	Lê Trung	ĐT. Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2	CC.Kiểm lâm
81	26	Nguyễn Văn Sơn	PĐT. Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2	CC.Kiểm lâm
82	27	Nguyễn Văn Phúc	KL.V. Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2	CC.Kiểm lâm
83	28	Trần Văn Chương	KL.VTC. Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 2	CC.Kiểm lâm
84	29	Bùi Xuân Ngọc	Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Phú	CC.Kiểm lâm
85	30	Lý Văn Việt	PHT. Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Phú	CC.Kiểm lâm
86	31	Phạm Thanh Chính	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Phú	CC.Kiểm lâm
87	32	Nguyễn Thành Sơn	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Phú	CC.Kiểm lâm

STT		Họ và tên	Chức vụ	Cấp quản lý
88	33	Nguyễn Tất Phụng	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Phú	CC.Kiểm lâm
89	34	Trần Minh Định	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Phú	CC.Kiểm lâm
90	35	Võ Công Thành	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Phú	CC.Kiểm lâm
91	36	Lê Ngọc Ánh	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Phú	CC.Kiểm lâm
92	37	Lê Thị Thu Hồng	Kế toán. Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Phú	CC.Kiểm lâm
93	38	Nguyễn Mạnh Hùng	Hạt trưởng, Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng	CC.Kiểm lâm
94	39	Nguyễn Văn Hiệp	PHT. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng	CC.Kiểm lâm
95	40	Cao Thanh Nhã	PHT. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng	CC.Kiểm lâm
96	41	Phạm Văn Sanh	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng	CC.Kiểm lâm
97	42	Nguyễn Văn Thành	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng	CC.Kiểm lâm
98	43	Trần Văn Trung	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng	CC.Kiểm lâm
99	44	Hồ Thanh Lộc	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng	CC.Kiểm lâm
100	45	Lê Văn Hiếu	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng	CC.Kiểm lâm
101	46	Huỳnh Thanh Vân	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng	CC.Kiểm lâm
102	47	Đỗ Văn Trọng	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng	CC.Kiểm lâm
103	48	Nguyễn Thái Học	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng	CC.Kiểm lâm
104	49	Trương Hoàng Tiên	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng	CC.Kiểm lâm
105	50	Nguyễn Văn Tuấn	Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh	CC.Kiểm lâm
106	51	Tạ Hữu Dương	PHT. Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh	CC.Kiểm lâm
107	52	Thượng Thanh Lợi	PHT. Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh	CC.Kiểm lâm
108	53	Trần Thanh Nghiêm	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh	CC.Kiểm lâm
109	54	Lâm Quốc Tuấn Anh	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh	CC.Kiểm lâm

STT		Họ và tên	Chức vụ	Cấp quản lý
110	55	Nguyễn Hữu Sử	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh	CC.Kiểm lâm
111	56	Điền Thị Tuyết Vân	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh	CC.Kiểm lâm
112	57	Châu Văn Bảy	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh	CC.Kiểm lâm
113	58	Phùng Tấn Hưng	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh	CC.Kiểm lâm
114	59	Nguyễn Ngọc Phương	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Lộc Ninh	CC.Kiểm lâm
115	60	Hoàng Ngọc Phong	Q.Hạt trưởng. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đốp	CC.Kiểm lâm
116	61	Lương Văn Bảo	PHT. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đốp	CC.Kiểm lâm
117	62	Đinh Thị Thuý Dương	Kế toán. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đốp	CC.Kiểm lâm
118	63	Phạm Văn Hạ	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đốp	CC.Kiểm lâm
119	64	Nguyễn Văn May	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đốp	CC.Kiểm lâm
120	65	Nguyễn Thu Lan	KL.V. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đốp	CC.Kiểm lâm
121	66	Trần Anh Hùng	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đốp	CC.Kiểm lâm
122	67	Hà Văn Thoại	KL.VTC. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đốp	CC.Kiểm lâm
123	68	Lương Tuỳ Luỹ	KL.VSC. Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đốp	CC.Kiểm lâm
124	69	Trần Quốc Hùng	Hạt trưởng. Hạt KL LHTX BGM - Phước Long	CC.Kiểm lâm
125	70	Bùi Thanh Kỳ	PHT. Hạt KL LHTX BGM - Phước Long	CC.Kiểm lâm
126	71	Trần Văn Đà	PHT. Hạt KL LHTX BGM - Phước Long	CC.Kiểm lâm
127	72	Nguyễn Đức Toàn	PHT. Hạt KL LHTX BGM - Phước Long	CC.Kiểm lâm
128	73	Lã Văn Khôi	KL.V. Hạt KL LHTX Bù Gia Mập - Phước Long	CC.Kiểm lâm
129	74	Lê Văn Ty	KL.V. Hạt KL LHTX Bù Gia Mập - Phước Long	CC.Kiểm lâm
130	75	Ngô Nguyễn Bá Phúc	KL.V. Hạt KL LHTX Bù Gia Mập - Phước Long	CC.Kiểm lâm
131	76	Nguyễn Văn Bộ	KL.V. Hạt KL LHTX Bù Gia Mập - Phước Long	CC.Kiểm lâm



Chân

STT		Họ và tên	Chức vụ	Cấp quản lý
132	77	Trịnh Quang Khánh	KL.V. Hạt KL LHTX Bù Gia Mập - Phước Long	CC.Kiểm lâm
133	78	Vũ Đức Công	KL.VTC. Hạt KL LHTX Bù Gia Mập - Phước Long	CC.Kiểm lâm
134	79	Lê Nguyên Khoa	KL.VTC. Hạt KL LHTX Bù Gia Mập - Phước Long	CC.Kiểm lâm
135	80	Lê Công Hoan	KL.VTC. Hạt KL LHTX Bù Gia Mập - Phước Long	CC.Kiểm lâm
136	81	Lê Hoàng Đông	KL.VSC. Hạt KL LHTX Bù Gia Mập - Phước Long	CC.Kiểm lâm
137	82	Hoàng Kim Việt	KL.VTC. Hạt KL LHTX Bù Gia Mập - Phước Long	CC.Kiểm lâm
138	83	Tạ Đình Trung	KL.VTC. Hạt KL LHTX Bù Gia Mập - Phước Long	CC.Kiểm lâm
139	84	Nguyễn Minh Trung	KL.VTC. Hạt KL LHTX Bù Gia Mập - Phước Long	CC.Kiểm lâm

IV. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp

140	1	Trần Văn Phương	Giám đốc	Ban Thường vụ Đảng ủy Sở
141	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Phó Giám đốc	Ban Thường vụ Đảng ủy Sở
142	3	Doãn Văn Chiến	Phó Giám đốc	Ban Thường vụ Đảng ủy Sở
143	4	Võ Đình Khánh	Trưởng phòng kỹ thuật cây trồng, vật nuôi	TT Dịch vụ Nông nghiệp
144	5	Lâm Hữu Luyện	Phó phòng kỹ thuật cây trồng, vật nuôi	TT Dịch vụ Nông nghiệp
145	6	Nguyễn Văn Bảy	Phó phòng kỹ thuật cây trồng, vật nuôi	TT Dịch vụ Nông nghiệp
146	7	Trần Thị Thùy Anh	Trưởng phòng Nghiệp vụ tổng hợp	TT Dịch vụ Nông nghiệp
147	8	Tô Thị Thanh Thủy	Phó Trưởng phòng nghiệp vụ tổng hợp	TT Dịch vụ Nông nghiệp
148	9	Vũ Thị Hương	Phó Trưởng phòng nghiệp vụ tổng hợp	TT Dịch vụ Nông nghiệp
149	10	Trần Minh Hải	Trưởng trạm chẩn đoán, xét nghiệm	TT Dịch vụ Nông nghiệp

STT		Họ và tên	Chức vụ	Cấp quản lý
150	11	Nguyễn Thị Duyên	Phó trưởng trạm chẩn đoán xét nghiệm	TT Dịch vụ Nông nghiệp
151	12	Đoàn Đức Long	Phó trưởng trạm chẩn đoán xét nghiệm	TT Dịch vụ Nông nghiệp
152	13	Lê Thị Loan	Trưởng trại giống cây trồng, vật nuôi	TT Dịch vụ Nông nghiệp
153	14	Nguyễn Duy Sử	Phó Trưởng trại giống cây trồng, vật nuôi	TT Dịch vụ Nông nghiệp
154	15	Nguyễn Tấn Phước	Phó Trưởng trại giống cây trồng, vật nuôi	TT Dịch vụ Nông nghiệp
155	16	Luân Văn Lành	Kế toán trưởng	TT Dịch vụ Nông nghiệp
156	17	Nguyễn Thị Thúy	Kế toán viên	TT Dịch vụ Nông nghiệp
157	18	Nguyễn Thị Giang	Kế toán viên	TT Dịch vụ Nông nghiệp
158	19	Lê Thị Tuyết	Kế toán viên	TT Dịch vụ Nông nghiệp

V. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao

159	1	Trần Minh Đức	Giám đốc	Ban thường vụ Đảng ủy Sở
160	2	Trần Đình Thọ	Phó Giám đốc	Ban thường vụ Đảng ủy Sở
161	3	Lê Phước Hoàng Tuấn	Phó Giám đốc	Ban thường vụ Đảng ủy Sở
162	4	Đoàn Quang Thúc	Trưởng phòng Nghiệp vụ tổng hợp	Ban QLKNN
163	5	Hà Văn Khang	Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ tổng hợp	Ban QLKNN
164	6	Trần Thị Sang	Trưởng phòng Nghiên cứu, ứng dụng KHCN	Ban QLKNN
165	7	Lê Anh Tông	Phó Trưởng phòng Nghiên cứu, ứng dụng KHCN	Ban QLKNN
166	8	Lê Thị Quý	Phụ trách Kế toán	Ban QLKNN

